TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH THẠNH** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10/9/2024
V/v *"Xin ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH THẠNH, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Hà Thía*;*

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Sậm;
2. Bà Đoàn Sơn Lâm.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Mỹ Y – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Khổng Phúc Vĩnh Nhật - Kiểm sát viên sơ cấp – Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ.

Ngày 10 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 148/2024/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 73/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 55/2024/QĐST-DS ngày 23 tháng 8 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Võ Thị M, sinh năm 2004 (xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ

Bị đơn: La Văn Đ, sinh năm 2000 (vắng mặt lần 2).

Người làm chứng: Nguyễn Thị Kiều H, sinh năm 1981 (xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp L, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày như sau: Hôn nhân của chị và anh La Văn Đ là do mai mối, thời gian tìm hiểu được hơn 05 tháng thì tự nguyện tiến tới hôn nhân, tổ chức lễ cưới ngày 19/4/2022 (al), có đăng ký kết hôn ngày 22/7/2022 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ.

Chị và anh Đ chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân do vợ, chồng bất đồng quan điểm sống, anh Đ không chịu lao động chăm lo cho gia đình. Ngày 09/12/2023 chị bị tai nạn nhưng anh Đ không lo tiền để chị điều trị. Từ đó, chị và anh Đ sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân anh Đ có kêu chị về nhưng chị không đồng ý. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Đ nên chị xin được ly hôn.

Về con chung: Quá trình chung sống chị và anh Đ chưa có con chung.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh La Văn Đ mặc dù được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng trong giai đoạn chuẩn bị xét xử không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn, không cung cấp tài liệu, chứng cứ; không chấp hành giấy triệu tập, giấy báo của Tòa án; đồng thời vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị Kiều H trong quá trình giải quyết vụ đã trình bày: Bà là mẹ ruột của anh La Văn Đ, anh Đ có chung hộ khẩu thường trú với bà ấp L, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ; anh Đ đi làm xa, thỉnh thoảng về thăm nhà. Bà H đã nhận các văn bản tố tụng của Tòa án gửi cho anh Đ, tuy nhiên anh Đ không đến Tòa án được. Theo bà H, chị M và anh Đ tổ chức lễ cưới ngày 19/4/2022 (al), có đăng ký kết hôn ngày 22/7/2022. Sau khi cưới nguyên đơn, bị đơn cùng đi làm xa, phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay. Nguyên đơn và bị đơn chưa có con chung. Tài sản chung, riêng và nợ cũng không có.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến tại phiên tòa: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người tiến hành tố tụng và các đương sự đều chấp hành tốt quy định của pháp luật. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị M được ly hôn với anh Đ. Về con chung chưa có nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ không xem xét giải quyết do đương sự không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa:

[1] Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp về Hôn nhân gia đình, căn cứ vào khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn anh La Văn Đ có nơi cư trú tại ấp L, xã T, huyện V, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng có yêu cầu xét xử vắng mặt tại phiên tòa; bị đơn vắng

mặt lần thứ hai nên căn cứ vào Điều 227; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên theo quy định pháp luật.

[2] Về hôn nhân của chị M và anh Đ là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo qui định của pháp luật nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo chị M trình bày nguyên nhân mâu thuẫn của anh, chị chủ yếu là bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung trong xây dựng gia đình nên hôn nhân không hạnh phúc. Tòa án tống đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho bị đơn về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, tuy nhiên bị đơn không đến Tòa án cũng không gửi văn bản thể hiện ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn, cho thấy bị đơn không muốn hàn gắn tình cảm với nguyên đơn, hôn nhân mâu thuẫn đã trầm trọng; điều này cũng phù hợp với biên bản xác minh Tòa án lập ngày 15/7/2024 và biên bản ghi lời khai ngày 06/6/2024 đối với người làm chứng bà H. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị M được ly hôn với anh Đ.

[3] Về con chung: Nguyên đơn, bị đơn chưa có con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung riêng và nợ: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Đối với bị đơn nếu có yêu cầu chia tài sản chung, nợ chung thì có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[6] Lời phát biểu của kiểm sát viên về phần thủ tục tố tụng, cũng như đề xuất về nội dung giải quyết trong vụ án là có cơ sở.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều: 4, 5, 6, 28, 40, 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Các Điều 51, 53, 56 của Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về hôn nhân: Chị Võ Thị M được ly hôn với anh La Văn Đ.

Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Không xem xét giải quyết.

(*Nếu sau này phát sinh tranh chấp bị đơn có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ án khác*).

Về án phí: Chị Võ Thị M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được chuyển từ số tiền tạm nộp án phí sang án phí đã nộp theo biên lai số 0006960 ngày 27/3/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ nên nguyên đơn không phải nộp thêm án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án, riêng đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày (*mười lăm*) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKS huyện Vĩnh Thạnh;
- Chi THA dân sự huyện Vĩnh Thạnh;
- UBND xã;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Võ Hà Thía